

TỈNH ỦY ĐỒNG NAI
BAN CÁN SỰ ĐẢNG UBND

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đồng Nai, ngày 05 tháng 02 năm 2024

Số: 170-BC/BCSD

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 22/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 22/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 297-KH/TU ngày 14/11/2023 về việc kiểm tra Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 22/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025.

Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 22/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CHỈ THỊ SỐ 12-CT/TU NGÀY 22/9/2021 CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

I- Bối cảnh ban hành Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 22/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 22/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy được ban hành vào năm 2021, trong bối cảnh Chương trình xây dựng nông thôn mới tuy đạt được những kết quả nhất định nhưng vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần tập trung thực hiện trong giai đoạn 2021-2025: mô hình nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch phát triển chưa mạnh; cảnh quan môi trường một số nơi chưa thật sự sáng - xanh - sạch - đẹp; một số công trình sau đầu tư, việc khai thác hiệu quả thấp (thiết chế văn hóa, chợ,...); một số tiêu chí đã đạt nhưng còn thiếu tính bền vững.

II- Công tác học tập, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 22/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Sau khi Chỉ thị số 12-CT/TU được ban hành, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 610-CV/BCSD ngày 07/10/2021 triển khai thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 22/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Thực hiện chỉ đạo trên, UBND tỉnh triển khai rộng khắp công tác quán triệt, tuyên

truyền với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, sâu sắc về nội dung tới cán bộ, công chức và nhân dân trên địa bàn; thông qua các phương tiện thông tin đại chúng (*báo, đài, cổng thông tin điện tử tỉnh, trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành và địa phương, tuyên truyền lưu động*); thông qua các lớp tập huấn, hội thi, hội thảo: Các hội thi trực tuyến về nông thôn mới; phối hợp với các Ban, Đảng, đoàn thể tổ chức tập huấn, hội thảo khoa học, diễn đàn; Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai, Báo Đồng Nai xây dựng nhiều chuyên mục, bài viết về nông thôn mới¹.

III- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 22/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

- Căn cứ tinh thần chỉ đạo của Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 22/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, việc thể chế hóa được thực hiện đồng bộ ở các cấp, các ngành. Ban Cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành nhiều Văn bản chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện: Ban hành Văn bản số 610-CV/BCSD ngày 07/10/2021 triển khai thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 22/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành các Kết luận, Kế hoạch đề tập trung chỉ đạo phát triển nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới²; chỉ đạo UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới³, ban hành nhiều Kế hoạch, Quyết định đề chủ động triển khai thực hiện Chương trình (*Phụ lục số 01 đính kèm*).

- Hiện nay, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh gồm 08 đồng chí, trên cơ sở Quy chế làm việc của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026, các thành viên Ban Cán sự Đảng cùng với tập thể Ban Cán sự tổ chức quán triệt và cụ thể hoá các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh⁴.

Phần thứ hai

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 12-CT/TU NGÀY 22/9/2021 CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

¹ Phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy tổ chức tập huấn "Dân vận khéo" trong tham gia xây dựng nông thôn mới; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy thực hiện Hội thảo Khoa học về chủ đề "Phát huy tối đa mọi nguồn lực, tạo sức mạnh đột phá để xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, khu dân cư kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tổ chức tập huấn cho hơn 1.100 hội viên phụ nữ tham gia, tổ chức các cuộc thi phụ nữ khởi nghiệp; Tỉnh Đoàn tổ chức Diễn đàn "Thanh niên nông thôn khởi nghiệp gắn với Chương trình OCOP" với hơn 200 đoàn viên, thanh niên tham gia; Đài PT-TH Đồng Nai đã thực hiện tuyên truyền trên sóng phát thanh, truyền hình và đăng tải trên trang thông tin điện tử www.dnrtv.org.vn; xây dựng chuyên đề riêng biệt về Nông thôn mới, OCOP và thực hiện tuyên truyền lồng ghép trong các chuyên mục.

² Kết luận số 279-KL/TU ngày 18/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Kế hoạch số 228-KH/TU ngày 20/02/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ.

³ Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021; Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022; Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 19/7/2022; Nghị quyết số 29/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022; Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023.

⁴ Văn bản số 05-QC/TU ngày 18/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quy chế làm việc của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026.

I. Kết quả các nhiệm vụ, giải pháp trong Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 22/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Công tác tuyên truyền Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 22/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

- Ban Cán sự đảng UBND tỉnh phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy định hướng nội dung, phương thức tuyên truyền đối với các cơ quan báo, đài và hệ thống tuyên giáo các cấp. Trong đó, nội dung tuyên truyền tập trung vào các chủ trương, chính sách của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các mục tiêu, tiêu chí, lộ trình, các bước triển khai xây dựng nông thôn mới; nông thôn mới nâng cao; nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025; tuyên truyền, nhân rộng những nhân tố mới, điển hình tiên tiến với cách làm hay, sáng tạo trong thực hiện xây dựng nông thôn mới. Đồng thời, gắn với tăng cường nắm tình hình tư tưởng, dư luận xã hội trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân trong việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách, kế hoạch, mục tiêu của Chương trình; những vấn đề khó khăn, vướng mắc, tồn tại trong quá trình triển khai thực hiện ở cơ sở, chủ động phối hợp tham mưu cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành tập trung giải quyết, tháo gỡ.

- Gắn với thực tế, các địa phương đã chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU cho cán bộ chủ chốt, đảng viên, đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân ở cấp mình theo các hình thức đa dạng, linh hoạt: Tuyên truyền lồng ghép tại các hội nghị, báo cáo chuyên đề tại các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ; các hội nghị quán triệt Nghị quyết; các buổi sinh hoạt tổ nhân dân, sinh hoạt chi, tổ, hội. Vai trò của báo chí, thông tin truyền thông trong hoạt động tuyên truyền Chỉ thị số 12-CT/TU được phát huy. Báo Đồng Nai thường xuyên đăng tải các tin, bài trên báo thường kỳ, báo điện tử với lượng tin tức từ 04 - 08 tin, từ 03 - 04 bài viết/tuần; mỗi tuần có 02 chuyên trang địa phương gồm tin và bài viết về lĩnh vực xây dựng nông thôn mới. Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai mở và duy trì các chuyên trang, chuyên mục về nông thôn mới phát trên sóng phát thanh, truyền hình tỉnh như: “Chuyện nhà nông”, “Đồng hành cùng nhà nông”; “Bản tin nhà nông”⁵. Công tác tuyên truyền miệng được triển khai thực hiện khá hiệu quả. Hệ thống tuyên giáo các cấp đã chủ động phối hợp với ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn tổ chức các hội nghị báo cáo viên, thông tin thời sự tuyên truyền theo đúng định hướng; Hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến

⁵ Trong 02 năm qua, Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai đã thực hiện phát trên sóng truyền hình khoảng 200 tin, 130 phóng sự và nhiều tin khai thác; trên sóng phát thanh 160 tin, 135 bài, 68 phỏng vấn. Sóng song, cổng thông tin điện tử tỉnh và các trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh bám sát định hướng đăng tải các tin, bài, tài liệu tuyên truyền về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và kết quả xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

cơ sở đã tích cực phối hợp với cấp ủy các cấp triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến Chỉ thị số 12-CT/TU đến từng địa bàn dân cư, từng đoàn viên, hội viên. Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị; các trang mạng xã hội (Facebook, Zalo, ...).

Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Chỉ thị số 12-CT/TU nói riêng và nông thôn mới nói chung được tiến hành đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở, có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, sự tham gia phối hợp của các ngành, các cấp, Mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội với nhiều hình thức, nhiều kênh thông tin phù hợp với từng vùng, từng đối tượng. Đến tháng 12/2021, toàn tỉnh có 100% cấp ủy, tổ chức đảng tổ chức học tập quán triệt Chỉ thị số 12-CT/TU với 99% đảng viên, trên 85% đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân tham gia học tập, quán triệt. Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp đã phối hợp tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp về nông nghiệp, nông dân, nông thôn để người dân hiểu rõ quyền lợi và nghĩa vụ trong việc tham gia xây dựng nông thôn mới. Kết quả, từ năm 2021 - 2023, đã lồng ghép tuyên truyền được 7.037 cuộc, với 358.887 lượt người dự.

2. Huy động nguồn lực duy trì, giữ vững kết quả đạt chuẩn, đẩy mạnh thực hiện nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu

Bám sát Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục huy động nguồn lực thực hiện giai đoạn 2021-2025, tỉnh tập trung huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực: Vốn ngân sách, vốn huy động từ người dân, các tổ chức kinh tế, vốn giữa các chương trình. Tổng nguồn vốn huy động đầu tư nông thôn mới giai đoạn 2021-2023 là 249.156.508 triệu đồng⁶ (Phụ lục số 03 đính kèm).

Nguồn vốn ngân sách: Trên cơ sở phân cấp quản lý vốn đầu tư, chính quyền địa phương các cấp đã chủ động cân đối, bố trí vốn đầu tư theo hướng tập trung ưu tiên đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi, trường học, y tế, văn hóa,... Giai đoạn 2021-2023, nguồn vốn ngân sách địa phương đầu tư phát triển hạ tầng khu vực nông thôn là hơn 12,7 ngàn tỷ đồng, chiếm 4,8% tổng nguồn vốn. Thực hiện kịp thời việc bố trí vốn ngân sách hỗ trợ thực hiện xã hội hóa giao thông nông thôn, tập trung ưu tiên hỗ trợ nguồn vốn ngân sách tỉnh cho các huyện còn khó khăn (Tân Phú, Định Quán, Cẩm Mỹ, Vĩnh Cửu).

Nguồn vốn tín dụng và doanh nghiệp: Đã được các địa phương khuyến khích đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, dịch vụ, phát triển ngành nghề

⁶ Ngân sách tỉnh: 4.015.014 triệu đồng. Ngân sách huyện: 8.147.340 triệu đồng. Vốn tín dụng (dư nợ cho vay xây dựng nông thôn mới, ước năm 2023): 112.000.000 triệu đồng. Vốn doanh nghiệp: 103.828.444 triệu đồng. Vốn nhân dân đóng góp: 21.165.210 triệu đồng (cập nhật số liệu báo cáo năm 2023 theo báo cáo số 432/BC-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh)

nông thôn, diện trung thể, hạ thể; đầu tư cho sản xuất nông nghiệp các vùng sản xuất tập trung (xoài, bưởi, sầu riêng, chôm chôm, cam quýt, chăn nuôi heo, gà, tôm siêu thâm canh...) tạo ra bước phát triển mới đối với sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế, tăng thu nhập của người dân nông thôn.

Nguồn vốn xã hội hoá: Các địa phương đã bám sát Kết luận số 279-KL/TU ngày 18/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 05/9/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa X) về huy động nguồn lực xây dựng và phát triển nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, trong bố trí đầu tư, tập trung cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội nông thôn có quy mô vừa, nhỏ: đường ngõ xóm, đầu tư mua sắm trang thiết bị cho nhà văn hoá ấp, khu vui chơi giải trí,...

3. Công tác vệ sinh môi trường, chỉnh trang nông thôn được thực hiện theo hướng đồng bộ và toàn diện trên tất cả các mặt (sáng, xanh, sạch, đẹp)

Chất lượng môi trường sống khu vực nông thôn được quan tâm được tập trung đầu tư các công trình cung cấp nước sạch cho hộ dân với nhiều nguồn vốn được huy động, nhà nước, doanh nghiệp, nhân dân. Toàn tỉnh hiện có 63 công trình cấp nước sạch nông thôn đang hoạt động được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách, với tổng công suất thiết kế khoảng 66.963m³/ng.đêm, cấp nước thiết kế khoảng 166.606 hộ dân, cùng với việc hỗ trợ của ngân sách nhà nước, việc tuyên truyền vận động các hộ dân lắp đặt thiết bị lọc nước nhỏ lẻ, ước thực hiện năm 2023, tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch đạt 83,7%, trong đó tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước đạt 36,23%.

- Việc tuyên truyền phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu ngày càng được chú trọng; hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường được nhân rộng với sự tham gia, hưởng ứng của nhiều cơ quan, tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư. Chỉ đạo tổ chức ký kết Chương trình liên tịch về bảo vệ môi trường giai đoạn 2021-2025 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các cơ quan, đoàn thể cấp tỉnh và huyện đã và đang được triển khai thực hiện ngày càng hiệu quả; bên cạnh việc cụ thể hóa, lồng ghép các nội dung bảo vệ môi trường vào chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, các đoàn thể đều xây dựng thiết kế kỹ thuật và dự toán kinh phí riêng cho hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường làm cơ sở thực hiện. Kết quả, 100% xã có tổ chức thu gom rác thải sinh hoạt trên địa bàn, tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt khu vực nông thôn đạt 100%, có 403.004 hộ dân thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo hướng dẫn, đạt 43% số hộ dân toàn tỉnh, khối lượng rác thải rắn sinh hoạt được phân loại tại nguồn đạt 21,5 % so với khối lượng rác sinh hoạt phát sinh trên toàn tỉnh. Để nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất thải và các nội dung quy định theo Luật Bảo vệ môi trường 2020, Ban

Cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh ban hành Đề án quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh sau khi xin ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy⁷.

4. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân và cộng đồng và thực hiện phong trào thi đua yêu nước; biểu dương, tôn vinh, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích, đóng góp trong xây dựng nông thôn mới

- Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ đề nghị Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam hướng dẫn nội dung, cách thức, quy trình lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng nông thôn mới, UBND tỉnh phối hợp Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh hướng dẫn việc triển khai thực hiện và phương pháp đánh giá, hồ sơ chứng minh, báo cáo kết quả các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu, huyện nông thôn mới nâng cao của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, qua đó góp phần nâng cao quyền làm chủ của người dân; sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với việc lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của người dân; giúp cho việc xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu đảm bảo tính khách quan, thực chất, tránh hình thức. Thông qua kết quả lấy ý kiến các cấp ủy Đảng, chính quyền đã tiếp thu những đề xuất, kiến nghị, có những giải pháp chấn chỉnh, khắc phục đối với các nội dung trên, qua đó tạo được sự đồng thuận cao trong nhân dân về kết quả xây dựng nông thôn mới.

- Thực hiện phong trào thi đua “Toàn tỉnh chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025”. Ngay từ khi triển khai đã nhận được sự ủng hộ, tham gia nhiệt tình của các cấp, các ngành và toàn thể cán bộ, công nhân, viên chức, người lao động các cơ quan, đoàn thể và đặc biệt là nhân dân trên địa bàn tỉnh. Các sở, ban, ngành, đoàn thể và các địa phương đã xây dựng và ban hành các Kế hoạch, Chương trình để triển khai thực hiện tới toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và người lao động. Tăng cường công tác đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, phổ biến cách làm hay, sáng tạo, để phong trào lan toả sâu rộng đến các địa phương, đơn vị và toàn dân. Nhìn chung, công tác tổ chức, triển khai thực hiện phong trào thi đua “Toàn tỉnh chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025” trong thời gian qua có sự đồng bộ, rộng khắp với nhiều nội dung phù hợp, sát với thực tế và tạo được sự chuyển biến trong phát triển kinh tế xã hội ở nông thôn, đời sống vật chất, tinh thần của người dân được cải thiện. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở đã tổ chức các phong trào thi đua, các cuộc vận động hướng vào mục tiêu xây dựng nông thôn mới một cách thiết thực, hiệu quả; như: Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; “xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”; phong

⁷ Quyết định 3263/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh phê duyệt đề án quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”; “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”, “Cựu chiến binh thi đua làm kinh tế giỏi”; phong trào “xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ tổ quốc”, đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp, các phong trào thanh niên tình nguyện gắn với xây dựng nông thôn mới: Xuân tình nguyện, Tháng Thanh niên, Chiến dịch Thanh niên tình nguyện hè, Kỳ nghỉ hồng, Hành quân xanh, Thắp sáng đường quê, Cuộc vận động “Tuổi trẻ Đồng Nai chung tay xây dựng nông thôn mới”; xuất hiện nhiều tập thể, cá nhân và các tấm gương điển hình tiên tiến, tiêu biểu. Đặc biệt là sự xuất hiện ngày càng nhiều những tấm gương điển hình nông dân sản xuất kinh doanh giỏi với tinh thần năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, hăng say lao động, đã tạo ra nhiều của cải cho xã hội, nâng cao thu nhập cho gia đình, tạo việc làm cho xã hội; đã xuất hiện ngày càng nhiều hộ khá, hộ giàu trong nông dân, trong đồng bào dân tộc, qua đó đóng góp lại cho Chương trình bằng hình thức đóng góp kinh phí, công lao động, hiến đất làm đường, xây nhà tình thương, giúp đỡ các hộ gia đình khó khăn, đã hình thành nhiều mô hình tự quản về an ninh trật tự, các tuyến đường tự quản kiểu mẫu, khu dân cư tự quản bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu. Điển hình như: Hội Phụ nữ các cấp hình thành nhiều mô hình thực hành tiết kiệm theo gương Bác được duy trì hiệu quả trong các Chi hội như: “Nuôi heo đất”, “Hũ gạo tình thương”, “Nồi cháo tình thương”, “Tấm áo nghĩa tình”, ... hỗ trợ xây dựng được trên 385 Mái ấm tình thương trị giá gần 17 tỷ đồng trao cho hội viên phụ nữ khó khăn về nhà ở; mỗi năm thu được trên 4 tỷ đồng chăm lo cho phụ nữ và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

5. Công tác điều chỉnh bổ sung, hoàn thiện các bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, đánh giá, thẩm định, công nhận địa phương đạt chuẩn

- Quá trình ban hành các Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Đồng Nai đến năm 2025, được Ban Cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh ban hành chặt chẽ, phù hợp với quy trình ban hành Văn bản quy phạm pháp luật, theo hướng cụ thể, sát thực, đảm bảo sự đồng bộ. Trên cơ sở hướng dẫn của các Bộ, ngành; các sở, ban, ngành đề xuất mức độ đạt chuẩn các chỉ tiêu, tiêu chí do ngành phụ trách. Các Bộ tiêu chí được tổ chức lấy ý kiến 05 lần bằng nhiều hình thức: Lấy ý kiến bằng Văn bản, họp, hội thảo do lãnh đạo UBND tỉnh chủ trì. So với Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025 của Trung ương, Bộ tiêu chí tỉnh Đồng Nai cao hơn cả về số lượng, chất lượng tiêu chí (Bộ tiêu chí xã nông thôn mới gồm 19 tiêu chí, 60 chỉ tiêu, tăng 07 chỉ tiêu so với giai đoạn 2016-2020, tăng 02 chỉ tiêu so với Trung ương; Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao gồm 19 tiêu chí, 76 chỉ tiêu; tăng 22 chỉ tiêu so với giai đoạn 2016-2020, tăng 01 chỉ tiêu so với Trung ương). Ngày 28/3/2023, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND về Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Đồng Nai đến năm 2025; Quyết định số 10/2023/QĐ-

UBND về Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai đến năm 2025; Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND về Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Đồng Nai đến năm 2025. Trong đó, chỉ đạo các sở, ngành ban hành hướng dẫn thực hiện đánh giá các chỉ tiêu, tiêu chí của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Đồng Nai đến năm 2025.

- Công tác duy trì kết quả đạt được, cập nhật thực hiện theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025; đánh giá, thẩm định xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu được UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành thực hiện đúng quy định, không chạy theo thành tích; UBND tỉnh tổ chức nhiều buổi làm việc với địa phương, ban hành nhiều Văn bản chỉ đạo UBND các huyện, thành phố Long Khánh tổ chức rà soát, cập nhật, củng cố, nâng chất các chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu theo các Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025 đối với các xã đã đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí cũ để tránh trường hợp phải thu hồi Quyết định công nhận theo quy định⁸.

6. Công tác kiện toàn nâng cao năng lực Ban Chỉ đạo nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới, bộ máy tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo các cấp, nhất là cán bộ chuyên trách nông thôn mới cấp xã

Các cấp đều đã được thành lập “Ban Chỉ đạo nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới” và cơ quan, bộ phận giúp việc để tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, cụ thể:

- **Ban Chỉ đạo tỉnh:** Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh do đồng chí Quyền Chủ tịch UBND tỉnh đảm nhiệm, đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Phó Trưởng ban Thường trực; đồng chí Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh làm Phó Trưởng ban. Thành viên Ban Chỉ đạo là Lãnh đạo đại diện các Sở, ban, ngành, UBMTTQ Việt Nam tỉnh, các Đoàn thể chính trị và các ban Đảng của Tỉnh ủy tham gia với tư cách là thành viên.

- **Ban Chỉ đạo cấp huyện:** 10/10 đơn vị cấp huyện đều có “Ban Chỉ đạo nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới”. Cơ cấu tổ chức: Trưởng ban do đồng chí Phó Bí thư Huyện ủy, Thành ủy - Chủ tịch UBND cấp huyện đảm nhiệm; 01 Phó Chủ tịch UBND huyện làm Phó Trưởng ban thường trực, Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (phòng Kinh tế) huyện làm Phó Trưởng ban, thành viên Ban chỉ đạo là các phòng, ban của huyện, UBMTTQ Việt Nam huyện, các Đoàn thể chính trị tham gia với tư cách là thành viên.

- Bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo các cấp

⁸ Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ có quy định thủ tục thu hồi Quyết định công nhận địa phương (xã, huyện) đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

+ **Cấp tỉnh:** Có 2 bộ phận giúp việc cho Ban Chỉ đạo tỉnh, gồm: Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh và Tổ chuyên viên giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh⁹.

+ **Cấp huyện:** Có 2 bộ phận giúp việc cho Ban chỉ đạo cấp huyện: Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp huyện, do đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện kiêm Chánh Văn phòng, đồng chí Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế kiêm Phó Chánh Văn phòng, từ 01 - 02 biên chế công chức chuyên trách. Tổ chuyên viên giúp việc Ban chỉ đạo huyện: Tổ trưởng là Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế và các thành viên là đại diện các phòng, ban chuyên môn của huyện.

+ **Cấp xã:** Mỗi xã đều bố trí 01 công chức thực hiện nhiệm vụ chuyên trách về xây dựng nông thôn mới.

Nhìn chung hoạt động cơ bản ổn định, hiệu quả: Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, Ban chỉ đạo, bộ phận giúp việc các cấp cũng đã có nhiều vận dụng sáng tạo trong công tác tham mưu đem lại hiệu quả tích cực, như: Bám sát quy chế làm việc, gắn với thực tế trên địa bàn để tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch, bộ tiêu chí, hướng dẫn thực hiện; đổi mới công tác kiểm tra, giám sát, thẩm định theo hướng vừa gọn về thành phần, vừa trọng tâm và rõ hơn về nội dung kiểm tra, hạn chế thấp nhất sự phiền hà; tổ chức tốt các kỳ họp, công tác nghiên cứu đề xuất; cùng với các ngành và địa phương thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới đạt kết quả đáng khích lệ.

7. Hoạt động kiểm tra giám sát xây dựng nông thôn mới

Công tác kiểm tra được chú trọng, ngay từ những năm đầu thực hiện Chỉ thị (năm 2011), tỉnh chủ động ban hành kế hoạch tổ chức kiểm tra kết quả thực hiện đối với các xã sau 05 năm đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, tổ chức kiểm tra, làm việc định kỳ hoặc đột xuất. Công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện ở cơ sở, được các địa phương chú trọng và thường xuyên thực hiện với hình thức phù hợp (*định kỳ, chuyên đề, đột xuất*). Căn cứ nhiệm vụ, mục tiêu xây dựng nông thôn mới, hàng năm, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, thực hiện kiểm tra, theo dõi thường xuyên về tình hình triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- Trong 03 năm, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh đã tổ chức 30 lượt kiểm tra, làm việc với các địa phương về tình hình xây dựng nông thôn mới; phối

⁹ Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh: Đặt tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hiện có 06 biên chế do đồng chí Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiêm phụ trách Văn phòng. Tổ chuyên viên giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh: Tổ trưởng do đồng chí Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đảm nhiệm và các thành viên là đại diện lãnh đạo cấp phòng của các Sở, ban, ngành, đoàn thể là thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh.

hợp Văn phòng Tỉnh uỷ tham mưu, chuẩn bị nội dung để Thường trực Tỉnh uỷ đi khảo sát, làm việc với các huyện về nông thôn mới, điển hình đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ khảo sát xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ; đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ khảo sát các khu dân cư kiểu mẫu; xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ, Định Quán và thành phố Long Khánh; các sở, ngành trên cơ sở nhiệm vụ, chỉ tiêu, tiêu chí được phân công, thường xuyên tổ chức làm việc với các huyện để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong xây dựng nông thôn mới.

- Năm 2021, Hội đồng nhân dân tỉnh (Ban Kinh tế - Ngân sách) thành lập Đoàn giám sát, tổ chức giám sát trực tiếp UBND các huyện Tân Phú, Định Quán, Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Vĩnh Cửu; giám sát qua báo cáo của các sở, ngành, UBND các huyện Thống Nhất, Long Thành, Nhơn Trạch, Trảng Bom, thành phố Long Khánh về kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Hội đồng nhân dân tỉnh (Ban Kinh tế - Ngân sách) ban hành Thông báo số 268/TB-BKTNS ngày 19/5/2022 về kết luận giám sát Chương trình xây dựng nông thôn mới đến năm 2021, trong đó kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành có liên quan và UBND cấp huyện rà soát những nội dung còn hạn chế (*ban hành Bộ tiêu chí; quan tâm, xem xét, bố trí nguồn vốn để hỗ trợ cho một số địa phương đầu tư hạ tầng; Chỉ đạo các sở, ngành có liên quan nghiên cứu các kiến nghị của UBND các huyện, kịp thời đề xuất, tham mưu UBND tỉnh hỗ trợ cho các địa phương hoàn thành mục tiêu chương trình xây dựng nông thôn mới*) để có giải pháp khắc phục và tổ chức thực hiện trong thời gian tới.

Qua kiểm tra, giám sát đã nắm rõ thực trạng công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện xây dựng nông thôn mới tại các địa phương; nhất là, những tồn tại, hạn chế trên các mặt. Từ đó, kịp thời chỉ đạo xử lý, khắc phục, góp phần quan trọng vào sự thành công của Chương trình.

8. Vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội thực hiện công tác giám sát, phản biện xã hội trong xây dựng nông thôn mới

- Phát huy vai trò giám sát tại cộng đồng dân cư, Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp đã phối hợp tổ chức giám sát 916 cuộc; phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Hội đồng nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp khảo sát, giám sát được 1.599 cuộc về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, liên quan đến quyền và lợi ích của đoàn viên, hội viên và việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp. Ban Thanh tra nhân dân đã giám sát 824 cuộc; Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng đã tổ chức giám sát 1.886 dự án triển khai tại địa bàn khu dân cư, nhìn chung, các dự án triển khai đúng trình tự thủ tục quy định, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng địa bàn, hoàn thành đúng tiến độ được đưa vào sử dụng kịp thời, phục vụ được yêu cầu chung, bên cạnh đó đã

phát hiện một số sai phạm nhỏ trong thi công xây dựng và đã kiến nghị khắc phục, xử lý.

- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, huyện và xã đã tổ chức 262 hội nghị phản biện xã hội; tổ chức 115 cuộc góp ý bằng văn bản đối với dự thảo dự thảo Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ cấp huyện, cấp xã; các dự thảo nghị quyết của HĐND cấp huyện... Qua các hội nghị phản biện xã hội, Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp và các Hội đồng tư vấn, Ban Tư vấn Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp đã có các phản biện, kiến nghị, đề xuất cơ quan soạn thảo dự thảo Nghị quyết xem xét, nghiên cứu và bổ sung những ý kiến phản biện phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, có tính thuyết phục cao.

- Bên cạnh đó, phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân trong tham gia xây dựng nông thôn mới, Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp đã phối hợp vận động các tầng lớp Nhân dân quan tâm góp ý kiến xây dựng quy hoạch và chấp hành thực hiện theo quy hoạch, thông qua các buổi tiếp xúc cử tri và họp dân lấy ý kiến tham gia đóng góp quy hoạch xây dựng nông thôn mới đã có hàng ngàn lượt ý kiến tham gia góp ý về quy hoạch sử dụng đất cho phát triển nông nghiệp, quy hoạch phát triển các khu dân cư mới, phát triển cơ sở hạ tầng, đầu tư xây dựng các công trình công cộng như đường giao thông, khu vui chơi, sinh hoạt thể dục thể thao...

- Thông qua việc thực hiện các hương ước, quy ước, các ấp, khu phố đã nêu cao tinh thần tự quản trong cộng đồng dân cư, vận động người dân thực hiện tốt các nội dung giữ gìn an ninh trật tự tại khu dân cư, trong đó chú trọng các tiêu chí xây dựng khu dân cư, xã phường, thị trấn đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự vào việc bình xét, công nhận danh hiệu văn hóa đối với gia đình, ấp, khu phố hàng năm. Kết quả cụ thể, tỷ lệ ấp, khu phố văn hóa không ngừng được nâng cao và đi sâu vào chất lượng: Năm 2022, tỷ lệ ấp, khu phố văn hóa toàn tỉnh là 98,9%; năm 2023, tỷ lệ ấp, khu phố văn hóa đạt 99,8%. Duy trì 100% khu dân cư xây dựng được quy ước, hương ước, thực hiện nếp sống văn hóa góp phần đẩy lùi thói hư, tật xấu, tệ nạn xã hội, góp phần làm lành mạnh môi trường xã hội.

II. Kết quả nổi bật xây dựng nông thôn mới qua gần 03 năm thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 22/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Từ những kết quả thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 22/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025, khu vực nông thôn toàn tỉnh tiếp tục có bước chuyển biến rõ nét, đời sống vật chất tinh thần của người dân được tiếp tục nâng cao trên cả 02 mặt (vật chất, tinh thần):

1. Hạ tầng kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển theo hướng đồng bộ, hiện đại, đảm bảo, đa mục tiêu kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền

- Hệ thống giao thông nông thôn đã phát triển cả về số lượng và nâng cấp về chất lượng, góp phần tích cực tạo sự kết nối ngày càng sâu rộng, tạo điều kiện thuận lợi thu hút các nhà đầu tư về khu vực nông thôn, tạo công ăn việc làm, xóa đói giảm nghèo và giải quyết được nhiều vấn đề về kinh tế - xã hội, đem lại diện mạo mới, sức sống mới cho vùng nông thôn. Một số địa phương mặc dù còn nhiều khó khăn, nhưng mức độ nhựa hóa, bê tông hóa đường giao thông nông thôn tăng cao: huyện Cẩm Mỹ, Tân Phú, Định Quán, Vĩnh Cửu,... Kết quả đến tháng 11/2023 tỷ lệ đường huyện, đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt 96% (1.193 km/1236 km); tỷ lệ đường ngõ xóm được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt 80% (1.428km/1787km), đường trục chính nội đồng được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt hơn 67% (567km/844km). Phong trào xã hội hóa giao thông nông thôn với phương châm “Nhà nước và Nhân dân cùng làm” đạt được nhiều kết quả cao, thu hút đông đảo các tầng lớp Nhân dân tham gia, kết quả đã đóng góp 19.480 ngày công lao động để làm mới, sửa chữa và nâng cấp 152,4km đường giao thông nông thôn; phát quang, dọn dẹp 416,2km các tuyến đường... với tổng trị giá 81,930 tỷ đồng, qua đó, góp phần tạo điều kiện thuận lợi để người lưu thông hàng hoá, phát triển sản xuất, chỉnh trang nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp.

- Hệ thống thủy lợi được tỉnh quan tâm đầu tư nâng cấp và xây dựng mới: Trên địa bàn tỉnh có 139 công trình thủy lợi đang hoạt động với tổng năng lực phục vụ tưới khoảng 28.600 ha đất nông nghiệp, cấp nước sinh hoạt, công nghiệp gần 120.000 m³/ngày đêm; nguồn nước tại các công trình đảm bảo phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt của người dân theo kế hoạch, phục vụ tưới, tiêu vụ khoảng 63.870 ha. Hệ thống điện đã đến tất cả các xã: Trong những năm qua, tỉnh tiếp tục tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành đầu tư hệ thống lưới điện nông thôn. Kết quả, hệ thống điện nông thôn cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và sản xuất, lưới điện trung, hạ thế đã cơ bản phủ kín các khu vực trên địa bàn tỉnh. Tỷ lệ số hộ sử dụng điện từ các nguồn trên địa bàn toàn tỉnh đạt cao (99,99%); đặc biệt đối với các huyện miền núi Tân Phú, Định Quán Mỹ vốn là những huyện có nhiều khó khăn trong xây dựng và nâng cấp lưới điện quốc gia trong các năm trước đây. Kết quả, tỉnh huy động 408.174 triệu đồng để thực hiện 63 công trình với khối lượng xây dựng mới 139km đường dây trung thế và 102 km đường dây hạ thế, tổng dụng lượng TBA tăng thêm 122.539 kVA.

- Hệ thống trường học các cấp, mầm non, tiểu học, trung học cơ sở khu vực nông thôn được củng cố và nâng cấp: thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nhất là xã hội hóa giáo dục, hệ thống trường học các cấp ở nông thôn đã được xây dựng mới, nâng cấp và đạt chuẩn theo quy định. Toàn tỉnh có tỷ lệ trường học khu vực nông thôn đạt chuẩn về cơ sở vật chất đạt cao (100%), tỷ lệ trường học các cấp được công nhận đạt chuẩn quốc gia đạt hơn 80%, tỷ lệ trường THPT đạt chuẩn quốc gia đạt 63,26% (31/49 trường).

- Hệ thống thiết chế văn hóa, thông tin truyền thông đáp ứng tốt hơn nhu cầu hưởng thụ văn hóa, tiếp cận thông tin của dân cư khu vực nông thôn: các cấp, các ngành của tỉnh đã quan tâm tập trung đầu tư xây dựng và phát triển các cơ sở văn hóa để góp phần nâng cao trình độ dân trí, nâng cao đời sống tinh thần của dân cư nông thôn, phù hợp với chủ trương xây dựng nông thôn mới.

- Cơ sở hạ tầng thông tin truyền thông tiếp tục được tăng cường. 100% xã có điểm phục vụ bưu chính, có dịch vụ viễn thông, internet đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ cho tổ chức và cá nhân, 100% các xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các ấp. 100% UBND xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và điều hành. Trong đó, 100% UBND xã sử dụng phần mềm quản lý văn bản để gửi nhận văn bản điện tử và quản lý điều hành, sử dụng hiệu quả phần mềm một cửa điện tử eGov và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho tổ chức, người dân đúng hạn trên 95%. Hệ thống thông tin khoa học và công nghệ góp phần nâng cao tri thức người dân nông thôn, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân thuận lợi trong việc tiếp cận hệ thống mạng Internet, khai thác, sử dụng có hiệu quả các thông tin khoa học và công nghệ phục vụ sản xuất và đời sống.

- Công tác chăm sóc sức khỏe ngày càng hoàn thiện: hệ thống trạm y tế xã tiếp tục phát triển về cơ sở vật chất cũng như số lượng, trình độ chuyên môn của đội ngũ y, bác sĩ được nâng cao; 100% các xã có trạm y tế, trong đó có một số trạm y tế xã được nâng cấp thành phòng khám đa khoa, trung tâm y tế khu vực. 100% xã có trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia về y tế. Ngoài các trạm y tế xã, khu vực nông thôn còn có các cơ sở y tế khác (bệnh viện, trung tâm y tế, phòng khám đa khoa hoặc chuyên khoa, phòng khám chữa bệnh đông y). Kết quả trên đã đáp ứng cơ bản yêu cầu công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân.

- Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Toàn tỉnh có 91 chợ nông thôn, cùng với các cơ sở bán lẻ khác (cửa hàng kinh doanh tổng hợp, cửa hàng tiện ích, siêu thị) đạt chuẩn theo quy định, về cơ bản đã đáp ứng nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa của nhân dân khu vực nông thôn. Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 8/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng chợ nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022-2030. Kết quả, trong năm 2023 đã phê duyệt kinh phí hỗ trợ cho 05 chợ nông thôn (Chợ Núi Tượng - Xã Núi Tượng, huyện Tân Phú; Chợ Nam Cát Tiên - Xã Nam Cát Tiên, huyện Tân Phú; Chợ Phúc Nhac - Xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất; Chợ Dốc Mơ - Xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất; Chợ Phú Lợi - Xã Phú Lợi, huyện Định Quán). Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai thực hiện bước đầu đã thu hút nhiều doanh nghiệp, cơ sở tham gia, năm 2023 có thêm 30 đơn vị tham gia hoạt động mua bán hàng hóa với 228 sản phẩm trong đó có 90 sản phẩm OCOP.

- Nhà ở dân cư: Qua tuyên truyền, vận động của Mặt trận tổ quốc, các hội, đoàn thể, đã huy động từ các cá nhân, tập thể, doanh nghiệp, mạnh thường quân xây dựng mới, sửa chữa hàng ngàn căn nhà tình thương. Ngoài ra, nhờ đẩy mạnh phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, nên đại bộ phận cư dân nông thôn có điều kiện để tự chỉnh trang nhà ở. Thông qua quỹ “Vì người nghèo” các cấp vận động, xây dựng và sửa chữa 581 căn nhà tình thương, trị giá 34,424 tỷ đồng.

2. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân được quan tâm chỉ đạo đạt nhiều có ý nghĩa quan trọng cả về mặt nâng cao đời sống vật chất người dân cũng như tạo nguồn lực ổn định cho đầu tư xây dựng nông thôn mới

- Các cây, con chủ lực đã được sắp xếp và hình thành rõ các vùng sản xuất tập trung: vùng cây chuyên canh, sản phẩm có khả năng xuất khẩu, có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện tự nhiên của từng địa phương. Ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất có nhiều kết quả tích cực, 100% diện tích trồng mới và tái canh đã sử dụng các giống mới, giống có chất lượng cao; ứng dụng hệ thống tưới nước tiết kiệm trên cây trồng gần 60 ngàn ha; 2.990 ha cây trồng đạt chứng nhận sản xuất an toàn thực phẩm, trong đó có 7 mô hình đạt chứng nhận hữu cơ với quy mô 27,2 ha; khoảng 1.000 ha chuối, lúa ứng dụng máy bay không người lái phun thuốc BVTV; gần 149 ha diện tích cây trồng ứng dụng công nghệ nhà màng, nhà lưới; xuất hiện nhiều mô hình ứng dụng công nghệ cao, thâm canh bền vững có hiệu quả kinh tế cao, tiêu biểu như: mô hình nuôi tôm siêu thâm canh trên địa bàn huyện Long Thành, Nhơn Trạch cho lợi nhuận khoảng 600 - 800 triệu đồng/ha, mô hình trồng Sầu riêng trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ, Thống Nhất cho lợi nhuận cao từ 700 triệu đến 01 tỷ đồng/ha/năm.

- Thực hiện nhiệm vụ đột phá về phát triển nông nghiệp theo hướng hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ nông sản, đạt kết quả khá tích cực: (1) xây dựng được 7/8 mô hình sản xuất nông nghiệp đạt chứng nhận hữu cơ, với quy mô 27,2 ha, 2,2 ha hồ tiêu trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ đã được đánh giá đang chờ cấp giấy chứng nhận theo tiêu chuẩn EU, bên cạnh đó 17,8 ha đang trong giai đoạn chuyển đổi sang sản xuất hữu cơ; (2) hình thành 203/40 mô hình ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao (vượt 407,5% kế hoạch đến 2025); (3) tỷ lệ sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh tiêu thụ qua hợp đồng liên kết đạt trên 45,2%; (4) tỷ lệ giá trị sản lượng sản phẩm nông lâm thủy sản được sản xuất theo quy trình sản xuất tốt (VietGAP) hoặc tương đương đạt 11,6%; (5) tỷ lệ các hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả đạt 64,2% (năm 2022: 52%).

- Hoạt động chăn nuôi tuy gặp khó khăn do giá vật thức ăn chăn nuôi tăng cao, giá bán thiếu ổn định tuy nhiên đã có dấu hiệu phục hồi nhẹ từ thời điểm đầu quý III/2023, giá trị sản xuất chăn nuôi chiếm tỷ trọng lớn trong giá trị sản xuất nội bộ ngành nông nghiệp. Số lượng đàn heo của tỉnh còn khoảng

2,32 triệu con (giảm 2,72% so với năm 2022), gà khoảng 22,6 triệu con, đã hình thành nhiều mô hình ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại: có khoảng 27,5% trang trại chăn nuôi sử dụng chuồng lạnh, chuồng kín; 65% tổng đàn heo, 49% tổng đàn gà chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao; tỷ lệ cơ sở chăn nuôi có hệ thống xử lý chất thải đạt 83,91%. Nuôi trồng và khai thác thủy sản: diện tích nuôi trồng thủy sản tiếp tục phát triển, đến nay toàn tỉnh là 8.672 ha. Phát triển nhiều loại hình nuôi, đa dạng, áp dụng các công nghệ, mô hình nuôi tiên tiến, gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, nhiều mô hình nuôi năng suất cao, tiêu biểu tại các huyện: Định Quán, Tân Phú, Vĩnh Cửu, Long Thành, Nhơn Trạch với đối tượng nuôi như: cá lăng, tôm thẻ chân trắng, tôm sú, tôm càng xanh...; tăng cường công tác bảo vệ, tái tạo nguồn lợi và cấm những nghề gây xâm hại nguồn lợi, ảnh hưởng đến đời sống sinh kế của ngư dân.

- Phát triển chuỗi liên kết đạt kết quả tích cực, góp phần thúc đẩy mạnh tính chuyên môn hóa, mở rộng sản xuất, nâng cao sức cạnh tranh sản phẩm. Lũy kế đến nay toàn tỉnh có 232 chuỗi liên kết, 207 hợp tác xã nông nghiệp và 01 liên hiệp hợp tác xã, 1.092 Câu lạc bộ - Tổ hợp tác và 1.278 trang trại đang hoạt động, góp phần nâng tỷ lệ giá trị sản phẩm nông lâm thủy sản được tiêu thụ thông qua hình thức hợp tác tăng từ 26,79% năm 2021 lên 45,2% năm 2023. Một số địa phương tiêu biểu trong việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm, như: Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Thống Nhất.

- Cùng với thực hiện tái cơ cấu, đẩy mạnh phát triển sản xuất ngành nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ có bước phát triển, đã có sự tác động khá rõ, hỗ trợ trở lại cho nông nghiệp, nông thôn phát triển. Hoạt động xúc tiến thương mại đạt nhiều kết quả tích cực: Tổ chức cho cơ sở, doanh nghiệp sản xuất sản phẩm OCOP, sản phẩm nông sản tham gia 30 hội nghị kết nối giao thương trong ngoài tỉnh. Thông qua hội nghị kết nối giao thương, nhiều doanh nghiệp tham gia chương trình đã ký hợp đồng và đưa hàng vào được các siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh; ký được 18 biên bản ghi nhớ hợp tác đã được ký kết giữa các doanh nghiệp, nhà phân phối của hai tỉnh Hội nghị kết nối giao thương tỉnh Kon Tum; tổ chức 78 chương trình người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam tại các huyện, Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; chương trình có sự tham gia của 820 lượt doanh nghiệp với 541 gian hàng, thu hút 97.500 lượt khách đến tham quan và mua sắm, doanh thu ước đạt 10.655 triệu đồng. Các cơ sở chế biến nông sản được quan tâm phát triển, tập trung vào các ngành hàng có lợi thế của tỉnh như cây ăn trái, cây công nghiệp có giá trị cao, đồ gỗ. Hoạt động thương mại dịch vụ nông thôn được tập trung thực hiện, điểm nổi bật, trên địa bàn tỉnh có chợ đầu mối nông sản thực phẩm Dầu Giây góp phần tạo tiền đề trong việc phân phối, tiêu thụ nông sản cho nông dân trên địa bàn và khu vực: đã tổ chức 02 đợt kết nối giao thương giữa tổ hợp tác, hợp tác xã, tiểu thương chợ truyền thống trên địa bàn các huyện, thành phố với chợ đầu mối nông sản

thực phẩm Dầu Giây; qua đó, hỗ trợ 10 hợp tác xã, 90 tổ hợp tác, trang trại trên địa bàn các huyện Định Quán, Cẩm Mỹ tham gia kết nối giao thương với chợ đầu mối nông sản thực phẩm Dầu Giây.

- Tỉnh đã tập trung thực hiện quyết liệt công tác giảm nghèo với nhiều chủ trương, giải pháp, mô hình hiệu quả: mô hình hỗ trợ giống phát triển sản xuất, hỗ trợ làm đường giao thông, hỗ trợ học sinh nghèo hiếu học, mô hình giúp phụ nữ nghèo có địa chỉ, nông dân đoàn kết làm giàu, giảm nghèo bền vững...; thực hiện dự án đào tạo nghề cho người nghèo, dự án khuyến nông cho hộ nghèo, mua, cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí cho người nghèo theo quy định; vận động xây dựng nhà tình thương cho hộ nghèo. Tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn theo chuẩn nghèo đa chiều của Trung ương đến cuối năm 2023 còn 0,04%.

Kết quả trên đã góp phần quan trọng, phát triển kinh tế khu vực nông thôn, nâng cao thu nhập đời sống người dân: thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn năm 2022 đạt 64,67 triệu đồng/người/năm, tăng 7,44% so năm 2021 (2021: 61,75 triệu đồng). Giá trị sản xuất nông lâm thủy sản năm 2023 ước đạt 48,87 ngàn tỷ đồng, GRDP nông lâm thủy sản năm 2023 ước đạt 23,8 ngàn tỷ đồng, tăng 3,45% so với năm 2022, cao hơn bình quân chung cả nước và đứng thứ 3 trong vùng Đông Nam Bộ, đóng góp 9,33% giá trị trong tổng GRDP toàn tỉnh.

3. Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa của người dân nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống

- Sự nghiệp phát triển giáo dục, y tế, văn hóa vùng nông thôn có sự chuyển biến rõ nét: thực hiện khá tốt việc thu hút giáo viên về công tác ở vùng nông thôn, công tác dạy và học được đổi mới và nâng cao chất lượng, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc, vùng khó khăn. Tỷ lệ huy động trẻ vào nhà trẻ đạt 42,78%, trẻ vào mẫu giáo đạt 99,14%, riêng trẻ 5 tuổi đạt 99,66%; Tỷ lệ học sinh 6 tuổi vào lớp 1 luôn được duy trì, giữ vững đạt 100%. Tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; đạt chuẩn quốc gia về xóa mù chữ mức độ 2, đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học mức độ, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2.

- Các dịch vụ chăm sóc sức khỏe người dân được nâng cao, 100% số trạm y tế xã được bố trí bác sỹ khám và điều trị ban đầu. Tỉnh đã có chính sách hỗ trợ nhân viên y tế cơ sở đang công tác tại trạm y tế, giúp đảm bảo ổn định nguồn nhân lực, phục vụ công tác y tế trên địa bàn. Các trạm y tế xã luôn phấn đấu duy trì cơ sở y tế sáng, xanh, sạch, đẹp. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế hàng năm đều đạt chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra 92%. Đời sống văn hóa, tinh thần người dân nông thôn có bước phát triển, hoạt động văn hóa với nhiều mô hình phong phú, thiết thực; toàn tỉnh có 915/925 ấp, khu phố đạt chuẩn văn hoá, đạt tỷ lệ 98,9%; có 98,9% hộ đạt chuẩn gia đình văn hóa.

4. Thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong nông thôn mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, xây dựng nông thôn mới thông minh

- UBND tỉnh lựa chọn triển khai thí điểm 03 xã trên địa bàn tỉnh thực hiện chuyển đổi số gồm: xã Long Phước - huyện Long Thành (Viettel Đồng Nai đồng hành hỗ trợ); xã Bình Lợi - huyện Vĩnh Cửu (VNPT Đồng Nai đồng hành hỗ trợ); xã Bảo Hòa - huyện Xuân Lộc (Mobifone Đồng Nai đồng hành hỗ trợ). Kết quả triển khai thực hiện.

+ Phát triển chính quyền số: Thực hiện xây dựng hạ tầng số về mạng nội bộ, bổ sung các trang thiết bị, máy tính đảm bảo cấu hình, năng lực của thiết bị phục vụ triển khai các ứng dụng cho cán bộ, công chức tại UBND xã; thiết lập Nhà văn hóa thông minh tại các ấp. Bên cạnh đó triển khai các hệ thống Camera an ninh trên địa bàn các xã Bình Lợi, Bảo Hòa phục vụ cho giám sát an ninh, trật tự.

+ Phát triển kinh tế số: Về Phát triển thương mại điện tử triển khai hướng dẫn một số hộ dân (hộ chuyên trồng bưởi) đăng ký tài khoản để từng bước làm quen, bán sản phẩm của mình trực tiếp trên sàn thương mại điện tử VoSo.

+ Phát triển xã hội số: Thực hiện triển khai các nội dung về các dịch vụ giáo dục thông minh, y tế thông minh và viễn thông, công nghệ thông tin.

5. Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn

Nhiệm vụ quốc phòng – an ninh trên địa bàn thời gian qua luôn được quan tâm trong chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện: Công an, Quân đội ở các cấp xây dựng và ban hành kế hoạch của ngành phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của đơn vị, địa phương để tổ chức thực hiện. Xây dựng nâng cao chất lượng lực lượng vũ trang theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, đổi mới nội dung, phương pháp công tác nghiệp vụ, nâng cao chất lượng nắm tình hình, dự báo tình hình, chủ động phát hiện, ngăn ngừa, xử lý kịp thời âm mưu, thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch và các loại tội phạm, hạn chế thấp nhất những vụ việc phát sinh. Hàng năm, tỉnh thực hiện chặt chẽ, nề nếp, quy trình công tác tuyển quân, hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân cả về số lượng và chất lượng, tỷ lệ Đảng viên nhập ngũ đạt chỉ tiêu Quân khu giao. Triển khai, phát động và thực hiện tốt phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc. Điểm nổi bật trong công tác này, đã hình thành được các mô hình tự quản về an ninh trật tự, các mô hình hoạt động mang lại hiệu quả thiết thực: tiếng kèn an ninh, thức cho dân ngủ yên, tổ tự quản an ninh, móc khóa an ninh, câu lạc bộ hoàn lương, camera an ninh, mô hình Quỹ doanh nhân với an ninh trật tự... Tình hình quốc phòng, an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh được đảm bảo ổn định, giữ vững, góp phần phục vụ đắc lực cho phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

III. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được

Chỉ thị số 12-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025 được ban hành đã tạo tinh thần, động lực mới trong thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn, nhất là trong điều kiện: tình hình kinh tế chung gặp nhiều khó khăn, bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 đòi hỏi yêu cầu ở mức cao (*các tiêu chí về lĩnh vực xây dựng cơ bản, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân,...*). Song với sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung của Tỉnh ủy, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh, UBND tỉnh, các cấp ủy, chính quyền đã nỗ lực tập trung chỉ đạo và đạt nhiều kết quả tích cực, thúc đẩy rõ nét sự phát triển của Chương trình, với nhiều mô hình, cách làm hay:

1.1. Phát triển hạ tầng kinh tế xã hội

Với quan điểm nhà nước, nhân dân cùng làm, phong trào xã hội hóa giao thông nông thôn, thu hút đông đảo người dân tham gia: Qua hơn 02 năm thực hiện, người dân đã đóng góp hơn 19.400 ngày công lao động để làm mới, sửa chữa và nâng cấp 152,4km đường giao thông nông thôn; phát quang, dọn dẹp 416,2km các tuyến đường với tổng kinh phí 81,9 tỷ đồng, góp phần tạo điều kiện thuận lợi để lưu thông hàng hoá, phát triển sản xuất, chỉnh trang nông thôn, điển hình: ông Nguyễn Ngọc Sơn xã Gia Canh huyện Định Quán vận động, ủng hộ hơn 1,7 tỷ đồng để xây dựng 10 cầu dân sinh; Ông Vũ Văn Thỏa - Trưởng Ban hành giáo, Giáo xứ Đức Huy xã Gia Tân 1 huyện Thống Nhất vận động bà con giáo dân đóng góp hơn 650 triệu đồng để đầu tư 1,4km đường ngõ xóm; trên cơ sở đó đã góp phần hình thành nhiều tuyến đường sáng xanh sạch đẹp, hơn 50 khu dân cư kiểu mẫu, trong đó công nhận được 34 khu, nhất là mô hình khu dân cư kiểu mẫu xã Xuân Thiện, huyện Thống Nhất, khu dân cư kiểu mẫu ấp Thái Hoà xã Phú Túc huyện Định Quán.

1.2. Phát triển sản xuất, giảm nghèo

- Mô hình chăn nuôi công nghệ cao theo chuỗi liên kết tại huyện Long Thành, lợi nhuận thu hàng năm đạt 30 tỷ đồng/năm, tạo việc làm thường xuyên cho 50 lao động, thu nhập 6 - 8 triệu đồng/tháng. Mô hình nuôi tôm công nghệ cao tại huyện Nhơn Trạch lợi nhuận thu được hàng năm khoảng 6 tỉ đồng/năm, tạo việc làm cho 10-20 lao động địa phương với thu nhập từ 7-12 triệu đồng. Mô hình trồng, sản xuất Chuối già lùn Nam Mỹ xuất khẩu tại xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom thu nhập hàng năm 2-3 tỷ đồng/năm, tạo việc làm cho trên 60 lao động.

- Mô hình sản xuất khép kín của công ty TNHH Trang trại Việt, ấp Gia Hòa xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc (doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao): xử lý chất thải từ phân gà và chất thải rắn hữu cơ từ chăn nuôi gà, để tận dụng nguồn nguyên liệu có sẵn trong chăn nuôi, công ty TNHH Trang Trại Việt cung cấp phân bón hữu cơ công nghệ cao và quy trình trồng hữu cơ

theo tiêu chuẩn VietFarm cho các HTX và nông dân. Mô hình trồng dưa lưới công nghệ cao áp Trảng Táo, xã Xuân Thành với diện tích 1,2 ha của 10 hộ nông dân ấp Trảng Táo. Mô hình áp dụng nghiêm ngặt quy trình sản xuất theo hướng VietGAP, năng suất đạt 40 tấn/1 ha, sản lượng 48 tấn, doanh thu đạt 1.680 triệu đồng.

- Một số mô hình thể hiện hiệu quả kinh tế xã hội, rất thiết thực trên cả 02 mặt (*tình làng nghĩa xóm, giảm nghèo*): “Nuôi heo đất”, “Hũ gạo. tình thương”, “Nồi cháo tình thương”, “Tấm áo nghĩa tình”,... kết quả thu được số tiền khá cao (*hơn 28,6 tỷ đồng*), xây dựng 48 mái ấm tình thương trị giá 4,2 tỷ đồng, sửa chữa 17 căn nhà trị giá 330 triệu đồng.

1.3. Xây dựng cảnh quan môi trường

- Mô hình “Ánh sáng dân sinh”, mô hình Tổ tự quản vệ sinh môi trường, mô hình tuyến đường “Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp”, mô hình ngày thứ bảy, ngày chủ nhật xanh được nhân rộng tới địa bàn của từng xã, từng ấp. Hiện, toàn tỉnh có 112 mô hình “Khu dân cư tự quản bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu”.

- Mô hình xử lý, phân loại rác hữu cơ và phế phụ phẩm nông nghiệp làm phân bón hữu cơ trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu. Mô hình hồ sen kết hợp vườn dừa, tạo cảnh quan tại xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc, phục vụ bà con nhân dân trên địa bàn, người dân lưu thông ngang qua Tỉnh lộ 765 ngắm cảnh, thưởng hoa, tập thể dục; mô hình đã tạo sự lan tỏa đến cộng đồng về bảo vệ môi trường và giúp người dân tăng cao thu nhập.

1.4. An ninh trật tự

Hình thành 65 mô hình tự quản, tự phòng, tự bảo vệ, tự hòa giải về an ninh trật tự trong khu dân cư, cơ quan, doanh nghiệp và trường học do lực lượng Công an, các ngành, đoàn thể và chính quyền địa phương xây dựng; các mô hình hoạt động hiệu quả: Mô hình Quỹ doanh nhân với ANTT; Mô hình Câu lạc bộ phòng chống tội phạm; Mô hình Camera an ninh; Mô hình tổ tự quản về ANTT; mô hình “*Khu chợ bình yên*” tại xã Phú Lâm, huyện Tân Phú; mô hình “*Giáo xứ, giáo họ bình an, trật tự*” và nhân rộng 10 mô hình: Tự quản về ANTT; Zalo đảm bảo ANTT; Camera an ninh; Cụm liên kết đảm bảo ANTT, xây dựng đời sống văn hóa vùng giáp ranh; CLB phòng chống tội phạm; CLB Hội cựu chiến binh tham gia PCTP; Tổ liên gia an toàn PCCC; Điểm chữa cháy công cộng.

Mô hình, điển hình, cách làm hay nêu trên đã tạo sự lan tỏa, mạnh mẽ trong phát huy vai trò chủ thể của người dân, góp phần vào thành công của Chương trình, đến nay (*thời điểm ngày 31/12/2023*), toàn tỉnh có 105/120 xã được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao (*đạt 87,5% mục tiêu đến năm 2025, tăng 54 xã so với đầu năm 2021*), 27/120 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu (*đạt 90% mục tiêu đến năm 2025, tăng 23 xã so với đầu năm 2021*), 34 khu dân cư kiểu mẫu được công nhận. Trong giai đoạn 2021-2023, hàng năm,

thực hiện đều đạt và vượt mục tiêu Nghị quyết Tỉnh uỷ giao về xây dựng nông thôn mới (*phụ lục số 02 đính kèm*). Giữ vững là một trong những địa phương đi đầu trong xây dựng nông thôn mới.

2. Tồn tại, khó khăn, vướng mắc

- Công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về xây dựng nông thôn mới có nơi, có lúc, chưa được thường xuyên, liên tục.

- Mạng lưới giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh dài, khối lượng lớn, trong khi đó vốn ngân sách còn hạn chế, việc bố trí còn chậm, nhất là nguồn vốn bố trí cho công tác duy tu, bảo dưỡng công trình sau đầu tư. Việc huy động nguồn đóng góp của người dân ở một số nơi còn hạn chế, ảnh hưởng đến tiến độ đầu tư; thực hiện sáng, xanh, sạch, đẹp.

- Thực hiện mục tiêu về đột phá về nông nghiệp bước đầu đạt được những kết quả tích cực, nhưng chuyển biến còn chậm, nhất là chỉ tiêu về vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, vùng sản xuất theo hướng hữu cơ, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Về chất lượng môi trường sống, tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch tập trung còn thấp (*toàn tỉnh đạt 36,23%, có 28 xã chưa sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung*). Việc triển khai thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn tại các địa phương chỉ dừng ở phạm vi thí điểm, chưa triển khai thực hiện trên toàn địa bàn một cách đồng bộ.

- Một số địa phương tuy đạt chuẩn, nhưng còn có tiêu chí chất lượng, tính bền vững chưa cao, tiêu chí đạt được mới xấp xỉ ở mức quy định (*tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế, tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi*); có lúc, có nơi còn thiếu chủ động trong việc thực hiện, duy trì các chỉ tiêu, tiêu chí đã đạt được, nhất là việc thực hiện cảnh quan môi trường sáng, xanh, sạch, đẹp; tái công nhận trường đạt chuẩn quốc gia; đầu tư nước sạch tập trung. Một số xã đến thời điểm hiện nay vẫn chưa xây dựng hoàn thiện thiết chế văn hóa theo quy định.

- Việc tuyển dụng công chức làm nông thôn mới ở các cấp gặp khó khăn; hoạt động của một số Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp huyện; cán bộ xã chuyên trách nông thôn mới hiệu quả chưa cao nên ảnh hưởng đến chất lượng đạt chuẩn và công tác duy trì bền vững kết quả của một số xã sau đạt chuẩn còn hạn chế, đặc biệt là tiêu chí môi trường.

- Một số địa phương chưa hoàn thành chỉ tiêu UBND tỉnh giao năm 2023 về xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu: Huyện Trảng Bom, Huyện Long Thành (*hoàn thành 50% chỉ tiêu UBND giao*).

3. Nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế

- Nguyên nhân khách quan

- + Do tác động ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, dịch bệnh; nhất là dịch

Covid 19; sự suy giảm kinh tế ảnh hưởng đến huy động nguồn lực tổ chức thực hiện Chương trình.

+ Việc điều chỉnh, sửa đổi một số cơ chế, chính sách còn chậm so với yêu cầu thực tiễn đặt ra: chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn; Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025 (năm 2022, mới ban hành, một số tiêu chí còn bất cập), các Văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành.

- Nguyên nhân chủ quan

+ Một số địa phương có lúc, có nơi chưa chủ động, quyết liệt tổ chức thực hiện, nhất là đối với các chỉ tiêu, tiêu chí thuộc lĩnh vực xây dựng cơ bản (giao thông, trường học, nước sạch tập trung), các chỉ tiêu phải thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở, có sự tham gia của người dân (cảnh quan môi trường, phân loại rác tại nguồn).

+ Công tác quản lý chất thải rắn, một số địa phương chưa quan tâm đúng mức nên một số nơi vẫn có tình trạng chất thải rắn sinh hoạt bỏ không đúng nơi quy định.

+ Công tác phối hợp của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội với các cơ quan liên quan: Một số nơi còn lúng túng trong việc xác định trách nhiệm, nội dung cụ thể của tổ chức mình tham gia xây dựng nông thôn mới, còn trùng lặp nội dung giữa các đoàn thể. Còn chậm xây dựng, nhân rộng điển hình, mô hình tham gia xây dựng nông thôn mới, chưa kịp thời biểu dương cũng như đúc kết những cách làm hay, những kinh nghiệm “Dân vận khéo” để phổ biến.

4. Bài học kinh nghiệm

Một là, phải làm tốt công tác tuyên truyền vận động, để nhân dân thấy rõ vai trò, ý nghĩa của Chỉ thị 12-CT/TU thấy rõ được vai trò chủ thể, trách nhiệm của mình cùng Nhà nước chung tay thực hiện. Nội dung tuyên truyền phải được thường xuyên đổi mới sát tình hình thực tiễn và triển khai với nhiều hình thức phong phú, đa dạng mang lại hiệu quả thiết thực. Qua hơn 02 năm thực hiện, có nhiều mô hình hay, huy động được sự tham gia của người dân, đồng bào công giáo: ông Nguyễn Ngọc Sơn xã Gia Canh huyện Định Quán vận động, ủng hộ hơn 1,7 tỷ đồng để xây dựng 10 cầu dân sinh; Ông Vũ Văn Thỏa - Trưởng Ban hành giáo, Giáo xứ Đức Huy xã Gia Tân 1 huyện Thống Nhất vận động bà con giáo dân đóng góp hơn 650 triệu đồng để đầu tư 1,4km đường ngõ xóm.

Hai là, chủ động, tham mưu tình cụ thể hóa kịp thời các chính sách và các văn bản triển khai thực hiện, đảm bảo đồng bộ, kịp thời, phù hợp; và tổ chức tốt tuyên truyền, tập huấn đến các đối tượng; nhất là nông dân; nhấn luôn nâng cao nhận thức, thấy rõ được trách nhiệm, tạo môi trường pháp lý thuận lợi; khích lệ mọi đối tượng tự giác tích cực tham gia Chương trình. Thực tế vừa qua, năm 2021 trong khi Trung ương chưa ban hành khung khổ pháp lý, Đồng Nai chủ động triển khai thực hiện để Chương trình luôn được

diễn ra thường xuyên, liên tục.

Ba là, tập trung chăm lo phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa; gắn với phát triển công nghiệp và ngành nghề nông thôn để nâng cao thu nhập, đời sống cho người dân nông thôn, coi đây là cái gốc để xây dựng nông thôn mới. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sản xuất nông nghiệp; tập trung làm nông nghiệp sạch và đẩy mạnh ứng dụng khoa học - kỹ thuật theo định hướng phát triển nông nghiệp công nghệ cao; phát triển, mở rộng các mô hình liên kết gắn chặt giữa sản xuất với tiêu thụ để phát triển sản xuất bền vững. Song song phát triển nông nghiệp, chú trọng đẩy mạnh phát triển công nghiệp, dịch vụ, ngành nghề nông thôn; để công nghiệp, dịch vụ hỗ trợ trở lại phục vụ nông nghiệp, nông thôn; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng thu nhập cho cư dân nông thôn, giảm thiểu khoảng cách chênh lệch giữa nông thôn và thành thị.

Bốn là, có phương án bố trí, sử dụng phù hợp hiệu quả đối với từng nguồn vốn, để vừa đáp ứng hiệu quả trước mắt, vừa kích thích trở lại, huy động đối với các nguồn lực tiếp theo. Trong thực hiện Chương trình, xác định rõ vai trò, yêu cầu mục đích sử dụng đối với từng nguồn vốn, phù hợp với thực tế địa phương và yêu cầu đặt ra của Chương trình.

Năm là, thường xuyên chăm lo tốt công tác cán bộ; nhất là phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các tổ chức trong hệ thống chính trị, vai trò nòng cốt của Mặt trận tổ quốc và các hội, đoàn thể. Đặc biệt là phát huy vai trò chủ thể của người dân và vai trò của Ban phát triển ấp trong dẫn dắt cộng đồng, khơi dậy, phát huy tiềm năng, sức mạnh cộng đồng.

Phần thứ ba

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Dự báo tính hình

- **Về cơ hội:** Những thành tựu đạt được về xây dựng nông thôn mới trong các năm qua là điều kiện hết sức quan trọng đáng khích lệ đối với sự phát triển của tỉnh trong thời gian tới. Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 là cơ hội cho nông nghiệp, nông dân, nông thôn tiếp tục phát triển mạnh, xa hơn. Đồng Nai cùng cả nước bước vào thời kỳ xây dựng nền nông nghiệp có giá trị gia tăng cao và phát triển bền vững; khả năng tiếp thu và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và đời sống của nông dân thuận lợi và nhanh hơn; sự gia tăng doanh nghiệp và mở rộng nguồn vốn đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn; công nghiệp, thương mại, dịch vụ nông thôn và đô thị tiếp tục mở rộng. Việc tập trung xây dựng các dự án quan trọng cấp quốc gia như Cảng hàng

không quốc tế Long Thành và các dự án giao thông liên kết vùng (đường Cao tốc Phan Thiết - Dầu Giây, Bến Lức - Long Thành, cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu, Dầu Giây - Liên Khương) đang triển khai sẽ tạo động lực, cơ hội thúc đẩy sự phát triển trên địa bàn.

- **Về thách thức:** Đồng Nai cũng đang đối mặt với những thách thức, đó là: Tốc độ công nghiệp hóa, đô thị hóa nhanh, tăng dân số cơ học gây sức ép lớn về yêu cầu phát triển kết cấu hạ tầng, áp lực và kéo theo nhiều hệ lụy về mặt xã hội cần phải giải quyết như: việc làm, nhà ở, dịch vụ y tế, giáo dục, ô nhiễm môi trường; những khó khăn, thách thức trong quản lý nhà nước về công tác bảo đảm cuộc sống cho người dân bị thu hồi đất, vấn đề giải quyết mâu thuẫn giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển xã hội và quá trình đô thị hóa; tình hình đất nông nghiệp có xu hướng giảm, những diễn biến phức tạp, khó lường về thời tiết, thiên tai do biến đổi khí hậu; ô nhiễm môi trường do nước thải, rác thải sinh hoạt, công nghiệp; đồng thời, nguy cơ đô thị hóa nông thôn sẽ dễ làm mất đi bản sắc văn hóa làng quê cũng như phân hóa giàu nghèo giữa các cộng đồng dân cư vùng nông thôn sẽ diễn ra mạnh hơn.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Có 100% xã đạt nông thôn mới nâng cao, 25% xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu.

- Có ít nhất 05 huyện đạt nông thôn mới nâng cao, huyện Xuân Lộc hoàn thành nông thôn mới kiểu mẫu.

- Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch khu vực nông thôn đạt 85%, trong đó sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung đạt 55,3%.

- Tỷ lệ người dân khu vực nông thôn tham gia bảo hiểm y tế đạt 95%.

- Triển khai đến 100% hộ gia đình trên địa bàn tỉnh thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo quy định; mở rộng mạng lưới thu gom, đảm bảo thu gom toàn bộ lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh toàn tỉnh, nhất là đối với các khu vực vùng sâu, vùng xa.

- Giảm 80% hộ nghèo có khả năng thoát nghèo theo chuẩn của tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025.

3. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện chủ yếu

- Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền theo hướng đổi mới, nâng cao chất lượng trên cả hai mặt: nội dung và cách làm. Nội dung phải cập nhật mới, sát với tình hình thực tiễn (nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, khu dân cư kiểu mẫu, nông thôn mới gắn với phát triển đô thị, văn minh). Đa dạng hóa phương thức tuyên truyền và thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua, các hội thi nhằm nâng cao nhận thức của toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là người dân khu vực nông thôn. Tập trung quán triệt sâu, xác định rõ mục tiêu phấn đấu đến năm 2025 là hoàn thành các chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ

2020-2025. Đồng thời, trong quá trình thực hiện các địa phương không hoàn thành chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới hàng năm, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh có Văn bản nhắc nhở, phê bình.

- Về hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ xây dựng nông thôn mới: Hoàn thiện cơ chế chính sách hỗ trợ nông nghiệp, nông thôn theo quy định và đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế; nghiên cứu vận dụng linh hoạt các cơ chế, chính sách hỗ trợ, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo hướng nâng cao chất lượng, đi vào chiều sâu và bền vững.

- Tổ chức rà soát, xây dựng kế hoạch duy trì, cập nhật, nâng cao chất lượng kết quả thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu theo các Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025, nhất là các xã đã được công nhận đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí xã giai đoạn 2016-2020 và các địa phương phấn đấu hoàn thành huyện nông thôn mới nâng cao đến năm 2025; Tập trung giữ vững và nâng cao chất lượng các chỉ tiêu, tiêu chí theo các Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025, nhất là các tiêu chí đạt thấp (*đường huyện đạt chuẩn, trường học, nước sạch tập trung, hoả táng*).

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các phương án phát triển nông nghiệp (*Phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững; Phát triển lâm nghiệp; Phát triển kết cấu hạ tầng thủy lợi, phòng chống thiên tai*) trong Quy hoạch tỉnh sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, trong đó ưu tiên nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng các vùng sản xuất tập trung, vùng sản xuất ứng dụng công nghệ cao, vùng nông nghiệp hữu cơ, hệ thống chế biến, lưu trữ, bảo quản nông sản gắn với công tác kêu gọi doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, xây dựng các chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm.

- Tiếp tục chỉ đạo các địa phương căn cứ Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 04/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định nguyên tắc huy động đóng góp tự nguyện hàng năm của nhân dân và mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước về đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng của xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh để tiếp tục đầu tư xây dựng các tuyến đường ống cấp nước, thực hiện hiệu quả Đề án cấp nước sạch tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 673/QĐ-UBND ngày 18/3/2022.

- Đẩy mạnh phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội ngày càng đồng bộ, hiện đại, đa mục tiêu. Phát triển sản xuất, ổn định, nâng cao thu nhập người dân nông thôn, coi đây là một trong nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu trong thực hiện Chương trình, trong đó tập trung: Tiếp tục triển khai thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp theo hướng hữu cơ, chế biến nông sản theo Kế hoạch số 110-KH/TU ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; ứng dụng mạnh khoa học công nghệ kể cả trong sản xuất và trong tiêu thụ, hỗ trợ phát triển chuỗi liên kết, phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với phát triển công nghiệp bảo quản, chế

biển sâu nông sản; kết hợp sản xuất nông nghiệp với du lịch sinh thái nông thôn, nhằm nâng cao giá trị, tạo phát triển bền vững cho khu vực nông thôn.

- Tập trung chỉnh trang nông thôn, tạo cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, nâng cao hiệu quả tổ tự quản về môi trường trong các khu dân cư: Thực hiện tốt phân loại rác tại nguồn, việc thu gom, xử lý chất thải rắn, nước thải sinh hoạt, rác thải nhựa, đặc biệt là chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình sản xuất (chai lọ, bao bì thuốc bảo vệ thực vật); đẩy mạnh xây dựng các tuyến đường, khu dân cư kiểu mẫu. Thực hiện có hiệu quả Quyết định phê duyệt Đề án quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác tuần tra, giám sát, nhắc nhở các phương tiện giao thông vận tải, địa điểm công cộng, chợ, trường học, bệnh viện, ... trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường, bỏ rác thải đúng nơi quy định; đồng thời xử lý vi phạm hành chính đối với các trường hợp cố tình vi phạm theo quy định. Chỉ đạo các địa phương tập trung tuyên truyền, vận động các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân chỉ mang chất thải rắn sinh hoạt ra ngoài để thu gom thời gian quy định, tập trung vào khung giờ từ 19 giờ - 22 giờ.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực phục vụ sản xuất nông nghiệp. Trọng tâm là nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho nông dân đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và thực hiện chuyển đổi số, kinh tế số theo hướng "trí thức hóa nông dân"; chuyển mạnh sang đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường để thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động, gắn với giải quyết việc làm và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn.

- Thực hiện tốt và có hiệu quả các chương trình, kế hoạch về đầu tư cơ sở vật chất trường lớp, cụ thể như chương trình kiên cố hóa trường lớp học giai đoạn 2, đề án phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi, kế hoạch phát triển trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2021 - 2025. Chỉ đạo tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị trường học hiện có, trên cơ sở đó điều chỉnh, bố trí, sắp xếp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng; xác định nhu cầu xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất; mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đảm bảo đủ điều kiện thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Củng cố và nâng cao chất lượng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, phát triển và nhân rộng các mô hình tự quản về an ninh trật tự, góp phần giữ vững, ổn định tình hình an ninh trật tự khu vực nông thôn. Tập trung củng cố, nhân sự bộ máy giúp việc nông thôn mới các cấp đảm bảo đáp ứng yêu cầu trong thời gian tới.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tình hình thực hiện Chương trình, đề kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, khắc phục các tồn tại, hạn chế, nhất là các địa phương còn gặp nhiều khó khăn trong hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới đến năm 2025 (*Tân Phú, Trảng Bom*).

4. Kiến nghị đề xuất

Ngày 20/11/2023, UBND tỉnh có Tờ trình số 164/TTr-UBND gửi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định mức hỗ trợ công trình phúc lợi cho xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2025. Ngày 12/12/2023, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có Văn bản số 860/HĐND-VP phúc đáp tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định mức hỗ trợ công trình phúc lợi cho xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, theo đó đánh giá việc ban hành chính sách là cần thiết và phù hợp theo quy định; tuy nhiên đề nghị UBND tỉnh cân nhắc việc trình ban hành chính sách đặc thù trong bối cảnh hiện nay, Thường trực HĐND tỉnh sẽ xem xét trình HĐND tỉnh sau khi được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất chủ trương.

Kính đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, chấp thuận chủ trương hỗ trợ các xã sau khi đạt chuẩn để khích lệ, động viên cho các địa phương phấn đấu hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 22/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025. Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh kính báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Q. Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố Long Khánh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH-NC, KTN.

(Khoa/Baocaochithi12/1044)

**T/M BAN CÁN SỰ ĐẢNG
ỦY VIÊN**



Võ Văn Phi



PHỤ LỤC SỐ 01

VĂN BẢN TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 12-CT/TU
VÀ CHƯƠNG TRÌNH MỤC XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2023
(Kèm theo Báo cáo số 170-BC/BCSD ngày 05 tháng 02 năm 2024)

Số TT	Số, ký hiệu	Ngày	Trích yếu nội dung	Cơ quan ban hành
1	Nghị quyết số 01-NQ/TU	10-12-20	Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XI Đảng bộ tỉnh Đồng Nai	Tỉnh ủy Đồng Nai
2	Kế hoạch số 84-KH/TU	10-05-21	Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030 và cụ thể hóa trong Nghị quyết giai đoạn 2011 – 2025	Tỉnh ủy Đồng Nai
3	Báo cáo số 134-BC/TU	25/8/2021	Báo cáo tổng kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 05/9/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa X) về huy động nguồn lực xây dựng và phát triển nông thôn mới giai đoạn 2016-2020	Tỉnh ủy Đồng Nai
4	Chỉ thị số 12-CT/TU	22/9/2021	Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025	Tỉnh ủy Đồng Nai

5	Kết luận số 279-KL/TU	18/10/2021	Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 05/9/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa X) về huy động nguồn lực xây dựng và phát triển nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	Tỉnh uỷ Đồng Nai
6	Kế hoạch số 228-KH/TU	20/02/2023	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Tỉnh uỷ Đồng Nai
7	Kế hoạch số 135-KH/TU	18/4/2022	Kế hoạch sơ kết 03 năm thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TU ngày 27/6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai Chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh	Tỉnh uỷ Đồng Nai
8	Kế hoạch số 142-KH/TU	05-09-22	Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 05/11/2012 của Ban thư khóa XI về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn” trên địa bàn tỉnh	Tỉnh uỷ Đồng Nai
9	Kết luận số 386-KL/TU	29/9/2022	Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tại Hội nghị sơ kết 03 năm thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TU ngày 27/6/2019	Tỉnh uỷ Đồng Nai
10	Nghị Quyết số 18/2020/NQ-HĐND	12-04-20	Nghị quyết Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh 5 năm 2021-2025 của tỉnh Đồng Nai	Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai

11	Nghị Quyết số 11/2021/NQ-HĐND	30/7/2021	Nghị quyết hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025	Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai
12	Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND	30/07/2021	Nghị quyết quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai
13	Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND	12-08-21	Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai
14	Nghị quyết số 30/NQ-HĐND	29/10/2021	Nghị quyết về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai
15	Nghị Quyết số 05/2022/NQ-HĐND	07-08-22	Nghị quyết về chính sách hỗ trợ lãi xuất đầu tư xây dựng hạ tầng phục vụ điện sinh hoạt, các khu sản xuất tập trung, tiểu thủ công nghiệp, thủy sản, chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022-2025	Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai
16	Nghị Quyết số 22/NQ-HĐND	07-08-22	Nghị quyết quy định danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai
17	Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND	19/07/2022	Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng chợ nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022-2030	Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai

18	Nghị Quyết số 29/2022/NQ-HĐND	12-10-22	Nghị quyết thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai
19	Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND	12-10-22	Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030;	Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai
20	Nghị Quyết số 40/NQ-HĐND	12-10-22	Nghị quyết về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (đợt 2)	Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai
21	Nghị Quyết số 05/2023/NQ-HĐND	14/7/2023	Nghị quyết về chỉnh sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030	Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai
22	Nghị quyết số 17/2023/NQ-HĐND	29/09/2023	Nghị quyết Quy định về nguyên tắc, điều kiện, nội dung, hình thức, hồ sơ và mức hỗ trợ hoạt động chuyển giao, ứng dụng và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030;	Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai
23	Chương trình số 5246/CT-UBND	17/5/2020	Chương trình phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng sản xuất hàng hóa, gắn với thị trường tiêu thụ sản phẩm; phát triển công nghiệp chế biến sâu nông sản và các dịch vụ nông nghiệp để nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững;	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

24	Báo cáo số 14468/BC-UBND	26/11/2020	Báo cáo kết quả Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm giai đoạn 2016-2020; mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025 của tỉnh Đồng Nai	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
25	Kế hoạch số 2672/KH-UBND	17/3/2021	Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án ứng dụng công nghệ cao của Israel trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 – 2025	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
26	Quyết định Số 1187/QĐ-UBND	9-4-2021	Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
27	Chỉ thị số 09/CT-UBND	23/4/2021	Chỉ thị về phát triển nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2021 – 2025;	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
28	Quyết định số 1379/QĐ-UBND	26/4/2021	Quyết định phê duyệt - Đề án sản xuất, chế biến lâm sản bền vững đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tỉnh Đồng Nai;	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
29	Quyết định số 1526/QĐ-UBND	10-5-2021	Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
30	Chỉ thị số 11/CT-UBND	27/5/2021	Chỉ thị tăng cường phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025;	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
31	Kế hoạch số 8264/KH-UBND	19/07/2021	Kế hoạch thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

32	Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND	19/7/2021	Quyết định quy định nội dung, mức hỗ trợ việc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
33	Quyết định số 2867/QĐ-UBND	23/8/2021	Quyết định ban hành Chương trình phát triển nông nghiệp bền vững tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
34	Quyết định số 37/2021/QĐ-UBND	25/8/2021	Quyết định quy định định mức kinh tế kỹ thuật trên một số cây trồng tại tỉnh Đồng Nai	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
35	Văn bản số 610-CV/BCSD	7-10-2021	Văn bản triển khai thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 22/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ban Cán sự đảng UBND tỉnh
36	Quyết định số 4466/QĐ-UBND	27/10/2021	Quyết định quy hoạch giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 và định hướng chiến lược phát triển đến năm 2030	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
37	Chương trình số 5246/CT-UBND	17/5/2021	Chương trình phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng sản xuất hàng hóa, gắn với thị trường tiêu thụ sản phẩm; phát triển công nghiệp chế biến sâu nông sản và các dịch vụ nông nghiệp để nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
38	Quyết định số 4533/QĐ-UBND	1-11-2021	Quyết định giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

39	Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND	16/8/2021	Quyết định định mức hỗ trợ từng loại hàng mục, công trình đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
40	Kế hoạch số 12615/KH-UBND	14/10/2021	Kế hoạch thực hiện Đề án của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021 – 2025 định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
41	Kế hoạch số 12767/KH-UBND	18/10/2021	Kế hoạch phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
42	Kế hoạch số 12766/KH-UBND	18/10/2021	Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 – 2025	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
43	Kế hoạch số 12768/KH-UBND	22/11/2021	Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Đẩy mạnh cơ giới hoá, giảm tổn thất trong nông nghiệp đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 tạo động lực tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh" giai đoạn 2021-2025	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
44	Quyết định số 5345/QĐ-UBND	31/12/2021	Quyết định triển khai Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi, mức chi thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

45	Kế hoạch số 16474/KH-UBND	31/12/2021	Kế hoạch phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
46	Quyết định số 5319/QĐ-UBND	31/12/2021	Kế hoạch phê duyệt Đề án phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
47	Văn bản số 1754/UBND-KTN	21/02/2022	Văn bản triển khai thực hiện Chỉ thị 12-CT/TU ngày 22/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
48	Quyết định số 673/QĐ-UBND	18-3-2022	Quyết định về việc phê duyệt đề án cấp nước sạch tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
49	Quyết định số 1116/QĐ-UBND	05/04/2022	Quyết định phê duyệt Chương trình Khuyến nông địa phương 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
50	Quyết định Số 903/QĐ-UBND	13/4/2022	Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
51	Chương trình số 08/CTr-UBND	21/7/2022	Chương trình hỗ trợ việc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022 - 2025	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
52	Kế hoạch số 128/KH-UBND	6-8-2022	Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua "T toàn tỉnh chung sức thực hiện nông thôn mới" đến năm 2025	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

53	Kế hoạch số 208/KH-UBND	30/9/2022	Kế hoạch phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp theo hướng hữu cơ gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm đến năm 2025	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
54	Quyết định Số 3461/QĐ-UBND	14/12/2022	Quyết định về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (đợt 2)	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
55	Văn bản số 14120/UBND-KTN	27-12-2022	Văn bản về việc bổ sung một số nội dung của Kế hoạch số 8264/KH-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2021	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
56	Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND	02/02/2023	Quyết định ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
57	Chương trình số 08/CTr-UBND	11-3-2023	Chương trình triển khai thực hiện Kế hoạch số 228-KH/TU ngày 20/02/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 Hội nghị lần thứ Năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
58	Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND	28/3/2023	Quyết định ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Đồng Nai đến năm 2025	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
59	Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND	28/3/2023	Quyết định Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai đến năm 2025	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

60	Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND	28/3/2023	Quyết định Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Đồng Nai đến năm 2025	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
61	Kế hoạch số 102/KH-UBND	17/04/2023	Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng hiệu quả tiêu chí an ninh trật tự trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
62	Kế hoạch số 139/KH-UBND	31/5/2023	Kế hoạch triển khai thực hiện Biên bản thỏa thuận hợp tác đồng hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai và Công ty Cổ Phần Tập đoàn Quế Lâm giai đoạn 2022 – 2025	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
63	Kế hoạch số 172/KH-UBND	12/7/2023	Kế hoạch phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2023-2025	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
64	Kế hoạch số 179/KH-UBND	24/7/2023	Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
65	Văn bản số 7217/UBND-KTN	18/7/2023	Văn bản ban hành Bộ chỉ tiêu giám sát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp theo hướng hữu cơ gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh đến năm 2025	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
66	Kế hoạch số 197/KH-UBND	15/08/2023	Kế hoạch kiểm tra, giám sát thực hiện chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

67	Kế hoạch số 202/KH-UBND	18/08/2023	Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới hướng tới nông thôn mới thông minh đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
68	Quyết định số 2327/QĐ-UBND	28/9/2023	Quyết định phê duyệt Đề án sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến giai đoạn năm 2021 - 2030	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
69	Quyết định số 2839/QĐ-UBND	13/11/2023	Quyết định triển khai Nghị quyết số 17/2023/NQ-HĐND ngày 29/09/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về nguyên tắc, điều kiện, nội dung, hình thức, hồ sơ và mức hỗ trợ hoạt động chuyển giao, ứng dụng và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030;	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
70	Quyết định số 728/QĐ-UBND	4-12-2023	Quyết định tổ chức triển khai Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030;	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
71	Kế hoạch số 288/KH-UBND	12-12-2023	Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
72	Quyết định số 09/QĐ-UBND	03/01/2024	Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

73	Văn bản số 08/HD-BCĐ	08/10/2023	Hướng dẫn thực hiện, đánh giá các chỉ tiêu, tiêu chí của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Đồng Nai đến năm 2025	Ban Chỉ đạo nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới tỉnh
----	----------------------	------------	--	---



PHỤ LỤC SỐ 02

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTOG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2023
(Kèm theo Báo cáo số 170-BC/BCSD ngày 05 tháng 02 năm 2024)

TT	Nội dung	Mục tiêu giai đoạn 2021 - 2025	Lũy kế kết quả thực hiện giai đoạn 2021-2023	Kết quả thực hiện Chương trình MTOG xây dựng NTM						Kế hoạch 2024-2025	
				Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024	Năm 2025
				Nghị quyết Tỉnh ủy	Kết quả thực hiện	Nghị quyết Tỉnh ủy	Kết quả thực hiện	Nghị quyết Tỉnh ủy	Kết quả thực hiện		
I	Tổng số đơn vị cấp huyện thực hiện XD NTM trên địa bàn										
	<i>Trong đó</i>										
-	Số đơn vị cấp huyện đã được công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM	10	10								
-	Số đơn vị cấp huyện đã được công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM nâng cao	5	0					1	đã trình Bộ NN và PTNT hồ sơ huyện Xuân Lộc	2	2
-	Số đơn vị cấp huyện hoàn thành Đề án huyện nông thôn mới Kiểu mẫu	1	0								1
II	Kết quả thực hiện xây dựng NTM cấp xã										
2.1	Số xã có QĐ công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao	120	105 (đạt 87,5% mục tiêu đến năm 2025)	12	14	15	31	8	9	9	6
2.2	Số xã có QĐ công nhận đạt chuẩn NTM kiểu mẫu	30	27 (đạt 90% mục tiêu đến năm 2025)	3	4	3	13	4	6	8	4



PHỤ LỤC SỐ 03

KẾT QUẢ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TỪ NĂM 2021 ĐẾN NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số 170-BC/BCSD ngày 05 tháng 02 năm 2024)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung chỉ tiêu	Mục tiêu giai đoạn 2021 -2025	Kết quả thực hiện giai đoạn 2021-2023	Kết quả huy động nguồn lực lồng ghép thực hiện Chương trình			Ghi chú
				Kết quả huy động năm 2021	Kết quả huy động năm 2022	Ước thực hiện năm 2023	
	TỔNG CỘNG	328.024.793	249.156.508	134.280.849	150.064.122	157.385.639	
I	NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	42.524.793	12.162.854	3.973.099	3.886.645	4.303.110	
1	Tỉnh		4.015.514	1.362.418	1.362.676	1.290.420	
2	Huyện		8.147.340	2.610.681	2.523.969	3.012.690	
II	VỐN TÍN DỤNG (Dự nợ cho vay nông thôn mới)	97.000.000	112.000.000	79.626.260	112.947.842	112.000.000	
III	VỐN DOANH NGHIỆP	150.000.000	103.828.444	44.235.900	25.594.015	33.998.529	
IV	HUY ĐỘNG TỪ NGƯỜI DÂN VÀ CỘNG ĐỒNG	38.500.000	21.165.210	6.445.590	7.635.620	7.084.000	